

Số: /BC-SCT

Phú Thọ, ngày tháng 7 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN CÁC KHU, CCN GIAI ĐOẠN 2016-2020,**  
**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC KHU, CCN TỈNH PHÚ THỌ**  
**GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Thời gian qua, các KCN, CCN của tỉnh góp phần đáng kể vào phát triển kinh tế - xã hội địa phương và góp phần đô thị hóa. Với việc hình thành nên các KCN, CCN, đã thu hút đầu tư được các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh vào vùng quản lý tập trung nên thuận lợi trong công tác quản lý; tạo điều kiện cho việc tái cơ cấu công nghiệp cũng như khuyến khích liên kết giữa các đơn vị sản xuất; tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động; sản xuất hàng hoá tiêu dùng nội địa và sản phẩm xuất khẩu tăng trưởng. Mặt khác, sản xuất trong các KCN, CCN đã tạo cơ hội cho việc tập trung thông tin, kiến thức - tiền đề cho việc cải tiến, đổi mới trong sản xuất, tạo môi trường cho chuyển giao công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Tuy vậy, tình hình phát triển các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn vừa qua còn nhiều hạn chế: tỉ lệ lấp đầy ở các KCN, CCN chưa cao, chưa thu hút được các dự án đầu tư tầm cỡ giống như các tỉnh lân cận,.... Bên cạnh đó, quy hoạch, kế hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp tỉnh Phú Thọ đến 2020 có một số nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, đặc biệt là đối với phát triển công nghiệp – lĩnh vực được dự báo sẽ có những thay đổi mạnh mẽ trong giai đoạn tới do tác động của các yếu tố về công nghệ, thị trường,... đặc biệt, trong giai đoạn này, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang trong quá trình xây dựng và trình Chính phủ phê duyệt. Do đó, để đáp ứng yêu cầu phát triển và làm cơ sở để chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh đối với việc phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn trong thời gian tới, việc lập, ban hành kế hoạch phát triển KCN, CCN tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025 nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế cạnh tranh sẵn có để phát huy vai trò của các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết.

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÁC KHU, CỤM CÔNG  
NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016-2020**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU.**

Thời gian qua các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đã phát huy khá tốt vai trò, hiệu quả lan tỏa, thu hút được lượng vốn đáng

kể, đóng góp quan trọng vào quy mô và gia tăng quy mô của GRDP ngành công nghiệp cũng như GRDP tỉnh Phú Thọ:

- Đối với KCN, giá trị gia tăng của KCN đóng góp bình quân khoảng 13-14% vào cơ cấu GRDP tỉnh Phú Thọ đồng thời đóng góp bình quân 53-55% GRDP ngành công nghiệp giai đoạn 2015-2020;

- Đối với CCN, giá trị gia tăng tạo ra ước tính của các CCN đóng góp bình quân khoảng 2,5-3,0% vào cơ cấu GRDP tỉnh Phú Thọ đồng thời đóng góp bình quân 10-12% GRDP ngành công nghiệp giai đoạn 2015-2020.

Như vậy, tổng cộng các KCN, CCN đóng góp khoảng 16-17% GRDP toàn tỉnh và 64-66% GRDP ngành công nghiệp của tỉnh Phú Thọ; Đóng góp của các KCN vào ngân sách địa phương hiện chiếm trên 50% trong tổng thu ngân sách từ nguồn doanh nghiệp và cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa và dịch vụ. Tỷ lệ này của các CCN ước tính khoảng 18-20%; Giải quyết việc làm cho trên 60 nghìn lao động; Tỷ lệ lấp đầy của các KCN ước đạt trên 70%, của các CCN ước đạt trên 54%.

Hệ thống giao thông, hệ thống cung cấp điện, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống cấp nước, hệ thống xử lý nước thải, chất thải rắn; hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài các KCN, CCN tiếp tục được đầu tư hoàn thiện đồng bộ. Thông qua sự phát triển của các KCN, CCN, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật được hình thành, ngày càng hoàn chỉnh, đồng bộ và có chất lượng, tạo đà cho các ngành kinh tế khác phát triển, đặc biệt là hệ thống giao thông huyết mạch, mạng lưới điện, mạng lưới thông tin,... Công tác quản lý tài nguyên môi trường, quản lý doanh nghiệp, lao động, cải cách hành chính được quan tâm, chăm lo hơn...

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÁC KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP.**

### **1. Đối với khu công nghiệp**

#### *a) Về đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở*

Đến hết năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt 07 KCN trên địa bàn tỉnh vào Quy hoạch phát triển danh mục các KCN ở Việt Nam bao gồm: Thuy Vân, Trung Hà, Phú Hà, Cẩm Khê, Phù Ninh, Tam Nông và Hạ Hoà, tại các Quyết định số: 713/TTg, ngày 30/8/1997; số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006, văn bản số 1742/TTg-KTN ngày 16/10/2008. Tổng diện tích các KCN theo quy hoạch là 2.273 ha; phê duyệt điều chỉnh phát triển các KCN tỉnh Phú Thọ đến năm 2020 tại văn bản số 2501/TTg-KTN ngày 10/12/2014 với tổng diện tích là 2.256 ha.

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 9/5/2018 về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Phú Thọ, trong đó diện tích xây dựng các KCN: 2.256 ha.

Trong tổng số 7 KCN theo quy hoạch thì có 4 KCN đang hoạt động, 3 KCN đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết và đang kêu gọi đầu tư. Các KCN đã thu hút được lượng vốn lớn đầu tư vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật và sản xuất kinh doanh: Đến hết tháng 11 năm 2019 tổng nguồn vốn đã huy động được để đầu tư

kết cấu hạ tầng KCN là 1.197,4 tỷ đồng (trong đó vốn ngân sách là 631,6 tỷ đồng, vốn của doanh nghiệp là 565,7 tỷ đồng). Tính đến hết năm 2020, toàn bộ 306 ha của KCN Thụy Vân, 81,0 ha của KCN Trung Hà, 119 ha của KCN Phú Hà, 70 ha KCN Cẩm Khê cơ bản đã được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng, trong đó có 02 KCN vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân với vốn đầu tư đăng ký 4.200 tỷ đồng. Công tác huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật các KCN được các cấp, các ngành quan tâm.

#### *b) Về đầu tư kinh doanh*

Các KCN là địa bàn quan trọng trong thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào tỉnh Phú Thọ, góp phần đáng kể thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn vừa qua.

Lũy kế đến hết năm 2020, các khu công nghiệp đã thu hút được 155 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký là 12.555 tỷ đồng và 969 triệu USD. Trong đó, có một số dự án quy mô lớn, vốn đăng ký trên 2.000 tỷ đồng và trên 100 triệu USD và 02 dự án công nghệ cao. Tới năm 2020, đã có 120 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Từ năm 2015 đến nay, do chính sách thu hút dự án vào các KCN của tỉnh Phú Thọ có sự thay đổi: về quy mô vốn đầu tư, yêu cầu công nghệ, bảo vệ môi trường, nộp ngân sách nhà nước... nên quy mô, chất lượng dự án đầu tư đã tăng lên đáng kể. Đã có nhiều dự án FDI quy mô lớn, công nghệ cao lựa chọn các KCN Phú Thọ làm điểm đến góp phần đáng kể trong dịch chuyển cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất công nghiệp, hình thành một số ngành công nghiệp mới, công nghệ cao, thúc đẩy ngành công nghiệp của Tỉnh phát triển mạnh mẽ. Đến nay có 2 doanh nghiệp được chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao; 22 doanh nghiệp chế xuất; hàng loạt doanh nghiệp nằm trong top các doanh nghiệp đóng nộp ngân sách nhà nước cao trong Tỉnh.

#### *c) Tỷ lệ lấp đầy*

Tổng diện tích đất công nghiệp có thể cho thuê của tỉnh năm 2020 đạt 494,6 ha trong đó đã cho thuê 466,6 ha, tỷ lệ lấp đầy là 94,3%. Nếu so với diện tích đã giải phóng mặt bằng của các KCN thì tỷ lệ đất đã cho thuê mới đạt khoảng 71%. Tuy nhiên, diện tích giải phóng mặt bằng so với diện tích các KCN được phê duyệt trong quy hoạch chỉ chiếm 23,3%. Thực hiện giải phóng mặt bằng vẫn đang tồn tại nhiều khó khăn trong việc khoanh vùng và đền bù cho người dân địa phương chuyển tới nơi khác sinh sống.

#### *d) Kết quả sản xuất kinh doanh*

Bên cạnh những ngành công nghiệp truyền thống của tỉnh như sản xuất giấy, hóa chất phân bón, tại các KCN của tỉnh đã xuất hiện những ngành có giá trị gia tăng cao như sản xuất linh kiện ô tô, xe máy, linh kiện điện tử, sản xuất thuốc và thiết bị y tế. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ lực tăng so với giai đoạn 2011-2020, trong đó một số sản phẩm mới có lợi thế về thị trường tăng mạnh như linh kiện điện tử, vật liệu xây dựng cao cấp (sản phẩm điện tử tăng 30 lần, gạch ceramic tăng 4 lần... so với giai đoạn 2011-2015). Tính đến năm 2020, Các KCN tạo ra việc làm cho 45 nghìn lao động (chiếm khoảng 5,3%

tổng lao động xã hội); đóng góp khoảng 4,5% GRDP của tỉnh (khoảng gần 3.400 tỷ đồng).

Các chỉ tiêu về tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCN ở tỉnh Phú Thọ có sự phát triển nhanh chóng và có đóng góp ngày càng quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Năm 2020, do tác động của dịch bệnh Covid-19 nên đã tăng trưởng chậm lại, số tiền nộp ngân sách sụt giảm, thu nhập bình quân của lao động không được cải thiện. Tuy nhiên, điểm sáng nổi bật là giá trị xuất khẩu vẫn tăng mạnh, đạt 3,7 tỉ USD nhờ các dự án FDI quy mô lớn trong lĩnh vực sản xuất, lắp ráp linh kiện điện tử trong các KCN phát huy hiệu quả và đóng góp chủ đạo vào kim ngạch xuất khẩu của tỉnh (tiêu biểu là công ty Hanyang ở KCN Phú Hà).

*e) Công tác bảo vệ môi trường, biện pháp xử lý môi trường*

Quán triệt quan điểm “Không đánh đổi môi trường sống lấy tăng trưởng”, những năm qua, cùng với việc đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút thêm nhiều doanh nghiệp đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh trong các KCN, tỉnh đặc biệt quan tâm tới vấn đề môi trường. Công tác bảo vệ môi trường trong các KCN trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực. Hệ thống các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường ngày càng hoàn thiện, có sự phân cấp trong công tác quản lý; các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường có sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình thanh tra, kiểm tra, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; các cấp, ngành, doanh nghiệp đã ý thức được công tác bảo vệ môi trường là nhiệm vụ cơ bản và cấp thiết cho sự phát triển bền vững; mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường đã từng bước được hạn chế.

Về phía doanh nghiệp, tính đến hết năm 2020, hầu hết cơ sở sản xuất trong các KCN đều đã được phê duyệt báo cáo tác động môi trường; phê duyệt, xác nhận đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; ký kết các điều kiện xả nước thải vào hệ thống thoát nước thải chung KCN; đã và đang thực hiện đầu nối thoát nước vào hệ thống thoát nước chung của KCN; thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường theo quy định của tỉnh; đầu tư xây dựng hệ thống xử lý khí thải theo đúng nội dung cam kết trong báo cáo tác động môi trường được phê duyệt. Đặc biệt, một số ngành nghề có mức độ xả thải khí thải cao như sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí... các doanh nghiệp đã chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời ngay tại nguồn xả thải. Hầu hết các cơ sở phát sinh khí thải đã lắp đặt hệ thống xử lý khí thải và thực hiện kiểm soát, quan trắc khí thải theo quy định.

Đối với việc thực hiện các quy định về xử lý chất thải rắn: Đa số các doanh nghiệp trong KCN đã có biện pháp phân loại và lưu giữ tạm thời trước khi thu gom đến nơi xử lý; ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom và xử lý rác thải rắn và chất thải nguy hại. Nhiều nhà máy trong các KCN, đã đầu tư thiết bị, công nghệ sản xuất khá hiện đại, bảo đảm vệ sinh môi trường, nhất là chất thải công nghiệp có tính độc hại cao đã được xử lý triệt để.

## **2. Đối với các CCN.**

*a) Về thực hiện quy hoạch, thành lập, mở rộng các CCN trên địa bàn.*

Thực hiện theo Quy hoạch tổng thể phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 đã được phê duyệt. Đến nay, đã có 21/28 CCN được thành lập, mở rộng và triển khai thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng, thu hút các dự án sản xuất kinh doanh vào các CCN (*gồm cả 02 cụm công nghiệp Bạch Hạc và Đồng Lạng thuộc quản lý của Ban quản lý các KCN tỉnh*) với tổng diện đất cụm công nghiệp đã thành lập 1.079,8/1.100 ha.

Do điều kiện khó khăn về bố trí quỹ đất, GPMB và huy động nguồn vốn triển khai đầu tư xây dựng CCN. Đồng thời, do có sự điều chỉnh quy hoạch chung của các địa phương, UBND các huyện Thanh Thủy, Cẩm Khê, Thành phố Việt Trì, Thị xã Phú Thọ và Hạ Hoà đã đề xuất xin rút 06 CCN ra khỏi quy hoạch tổng thể phát triển các CCN trên địa bàn, gồm: CCN Phượng Lâu 1, Phượng Lâu 2 – TP Việt Trì; CCN Thanh Vinh – Thị xã Phú Thọ; CCN Phương Xá – huyện Cẩm Khê; CCN Yên Mao – huyện Thanh Thủy; CCN Hạ Hoà – huyện Hạ Hoà.

*b) Kết quả huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng tại các CCN.*

Tổng nhu cầu vốn đầu tư xây dựng hạ tầng các CCN trên địa bàn là trên 4.500 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư của doanh nghiệp 4.100 tỷ đồng, chiếm 91,1%; vốn đầu tư từ NSNN trên 400 tỷ đồng, chiếm 8,8%. Đến thời điểm báo cáo, Tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thu hút đầu tư tại các CCN, cụ thể như sau:

*\* Nhóm DA đã xây dựng cơ bản hoàn thiện hạ tầng và thu hút đạt tỷ lệ lấp đầy đất công nghiệp cao.*

- *CCN Bãi Ba- Đông Thành- Công ty TNHH xây dựng Tự Lập*, được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 26/9/2018; diện tích 75 ha; tổng vốn đầu tư: 515,4 tỷ đồng; thời hạn hoạt động: 49 năm; tiến độ thực hiện: hoàn thành và đi vào hoạt động quý IV/2021. Dự án đã hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng; thu hút 07 dự án đầu tư, tổng vốn đầu tư 330,2 tỷ đồng; tỷ lệ lấp đầy đạt khoảng 60%.

- *CCN Đồng Lạng- Công ty TNHH Phát triển hạ tầng cụm công nghiệp Đồng Lạng-Tasco*, được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư tại Quyết định số 05/GP-PT ngày 10/3/2003; diện tích 41,7 ha; tổng vốn đầu tư 4,950 triệu USD (tương đương 115 tỷ đồng). Thời hạn hoạt động 49 năm. Dự án đã thu hút đầu tư từ năm 2006, hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật từ năm 2017; thu hút 17 dự án, tổng vốn đầu tư thực hiện 217,3 tỷ đồng; tỷ lệ lấp đầy đạt 100%.

- *CCN Hoàng Xá- Công ty TNHH xây dựng và đầu tư Thành Công*, được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 21/8/2018; diện tích: 37,6 ha; tổng vốn đầu tư: 108,9 tỷ đồng; thời hạn hoạt động: 49 năm. Tính đến thời điểm NĐT đã hoàn thành giai đoạn 1,2 của dự án, tổng vốn thực hiện đạt trên 90 tỷ đồng; đã thu hút được 24 dự án đầu tư thứ cấp, tỷ lệ lấp đầy ước đạt trên 70%.

- *CCN Hợp Hải-Kinh Kệ- TT phát triển hạ tầng CCN huyện Lâm Thao*, được UBND tỉnh phê duyệt thành lập CCN tại Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày

13/9/2006; diện tích: 39,73 ha. Hiện nay, đã cơ bản xây dựng hoàn thiện hạ tầng CCN. Tổng vốn đầu tư đã thực hiện 38,8 tỷ đồng; Đã thu hồi, giao và chuyển mục đích sử dụng đất cho 29,7ha (hiện còn 01 dự án đang tiến hành công tác BT GPMB); đã thu hút 17 dự án, tỷ lệ lấp đầy 100%.

- *CCN Nam Thanh Ba- BQL CCN huyện Thanh Ba*, được UBND tỉnh phê duyệt thành lập CCN tại Quyết định số 2550/QĐ-UBND ngày 13/9/2006; diện tích 36,74 ha. Hiện nay, đã đầu tư xây dựng các hạng mục: tuyến đường vào cụm, hệ thống điện, hệ thống mương thoát nước thải...; Đang thi công tuyến đường nội bộ; tổng vốn đầu tư đã thực hiện: 27,2 tỷ đồng; diện tích đất đã được giao 16,41ha; thu hút 12 dự án thứ cấp đầu tư vào CCN; tỷ lệ lấp đầy 74,97%

- *CCN Thị trấn Yên Lập- Trung tâm phát triển CCN và các công trình công cộng huyện Yên Lập*, được UBND tỉnh phê duyệt thành lập CCN tại Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 25/8/2015; diện tích 40ha. Hiện nay, đã đầu tư xây dựng các hạng mục: tuyến đường nội bộ, trạm điện, cấp nước... chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, cây xanh, cảnh quan. Tổng vốn đầu tư đã thực hiện: 85,39 tỷ đồng; diện tích đất đã giao 28,56ha; thu hút được 09 dự án đầu tư vào CCN, tỷ lệ lấp đầy đạt 75%.

- *CCN Bạch Hạc- TT Phát triển hạ tầng và Dịch vụ Khu công nghiệp*, được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại quyết định số 2829/QĐ-CT ngày 03/9/2003, diện tích quy hoạch 72,82 ha, tổng vốn đầu tư 158,88 tỷ đồng. Đến năm 2010 đã hoàn thành GPMB, cơ bản hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng CCN năm 2019; đã thu hút 11 dự án đầu tư vào CCN, tỷ lệ lấp đầy đạt 100%.

- *CCN Tử Đà – An Đạo*, do Công ty cổ phần Việt Nam- Korea làm chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN, với diện tích 63 ha, tổng số vốn đầu tư dự án là 345 tỷ đồng. Tổng vốn đã thực hiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật của chủ đầu tư đến nay là 313 tỷ/345 tỷ đồng (đạt 90,7%). Đến nay đơn vị chủ đầu tư hạ tầng cụm đã thi công 95% hạng mục san nền; 100% hệ thống điện, cấp thoát nước, hệ thống xử lý nước thải tập trung, hệ thống đường nội bộ (bằng bê tông xi măng, thảm bê tông nhựa), hệ thống điện trên diện tích đã được giao. Xây dựng hoàn thiện các công trình phụ trợ như: Nhà văn phòng 3 tầng, cổng chính, nhà bảo vệ, nhà kho..vv. Thu hút được 24 dự án, tỷ lệ lấp đầy đạt trên 80%.

- *CCN Thanh Minh- Công ty cổ phần tư vấn XD&XL Phú Thọ*, được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại quyết định 1564/QĐ-UBND ngày 30/6/2017; diện tích 24,2ha; tổng vốn đầu tư 68 tỷ đồng; thời hạn hoạt động 49 năm; tiến độ thực hiện: hoàn thành tháng 12/2021. Hiện nay, NĐT đã được giao và chuyển mục đích sử dụng đất cho 22,8ha/24,2ha; đang hoàn thiện đường giao thông nội bộ, hệ thống xử lý nước thải tập trung, cây xanh, trạm biến áp; Tổng vốn thực hiện: 55 tỷ đồng; thu hút 7 dự án đầu tư vào CCN; tỷ lệ lấp đầy đạt trên 70%.

\* *Nhóm dự án đang hoàn thiện xây dựng hạ tầng CCN.*

- *CNN Vạn Xuân- Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Lâm Huế*, được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại quyết định số 2714/QĐ-UBND

ngày 22/10/2021; diện tích: 72 ha; tổng vốn đầu tư: 629,9 tỷ đồng; thời hạn hoạt động: 49 năm; dự kiến hoạt động quý tháng 12/2023. Hiện nay, NĐT đã được giao 41,9 ha (đất lâm trường), đối với diện tích còn lại 30,1ha (đã GPMB 15ha, 15,1ha còn 01 hộ chưa kiểm đếm); giá trị khối lượng khoảng 90tỷ đồng; dự kiến hoàn thành quý IV/2022.

- *CCN Đồng Lạc- Công ty cổ phần Tập đoàn Cát Vàng*, được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại quyết định số 2719/QĐ-UBND ngày 23/10/2021; diện tích: 50 ha; tổng vốn đầu tư: 290,4 tỷ đồng; thời hạn hoạt động: 49 năm; dự kiến hoàn thành tháng 12/2023. Hiện nay, NĐT đang thực hiện công tác kiểm đếm, lập phương án bồi thường để GPMB dự án.

- *CCN Bãi Ba 2- Công ty TNHH xây dựng Tự Lập*, được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại quyết định số 2718/QĐ-UBND ngày 23/10/2021; diện tích: 75 ha; tổng vốn đầu tư: 450,5 tỷ đồng; thời hạn hoạt động: 49 năm; dự kiến hoàn thành quý IV/2023. Hiện nay, NĐT đang thực hiện công tác kiểm đếm, lập phương án bồi thường để GPMB dự án.

- *CCN Thục Luyện- Công ty TNHH thương mại sản xuất gỗ Hùng Mạnh*, được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 16/6/2021; diện tích: 46 ha; tổng vốn đầu tư: 204,6 tỷ đồng; thời hạn hoạt động: 49 năm; dự kiến hoàn thành quý IV/2025. Hiện nay, NĐT đang thực hiện công tác kiểm đếm, lập phương án bồi thường để GPMB.

- *CCN Bắc Lâm Thao- Công ty CP thiết kế và xây dựng GiZa Việt Nam*, được chấp thuận chủ trương đầu tư tại quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 03/5/2019; diện tích 43ha; tổng vốn đầu tư 147 tỷ đồng; thời hạn hoạt động 49 năm; dự kiến hoàn thành tháng 7/2022. Hiện tại, NĐT đã hoàn thành việc san lấp, đang đầu tư hạ tầng giao thông; tổng vốn thực hiện: 147 tỷ đồng; chưa thu hút đầu tư trong CCN.

*\* Nhóm DA xây dựng hạ tầng CCN chậm tiến độ.*

- *CCN Sóc Đăng*, được UBND tỉnh phê duyệt thành lập CCN tại Quyết định số 3265/QĐ-UBND ngày 27/11/2006 với diện tích 73,83 ha, trong đó:

+ CCN huyện Đoan Hùng (do UBND huyện làm chủ đầu tư 17 ha): Hiện đã xây dựng đường trục chính CCN từ QL2 đến TL 323; đường điện; đường nước; Tổng vốn thực hiện 33 tỷ đồng; Thu hút 4 nhà đầu tư, tỷ lệ lấp đầy 100%.

+ Công ty TNHH Ngọc Thịnh là chủ đầu tư xây dựng phần diện tích 56,81ha: Hiện nay, NĐT đang thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, diện tích đất đã được giao 7,49 ha/56,81ha; Tổng vốn đầu tư đã thực hiện: 11,0 tỷ đồng; chưa thu hút đầu tư trong CCN.

- *CCN Lương Sơn- Trung tâm phát triển CCN và các công trình công cộng huyện Yên Lập*, được UBND tỉnh phê duyệt thành lập CCN tại Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 25/8/2015; diện tích 40 ha. Hiện nay, đã đầu tư xây dựng các hạng mục: tuyến đường nội bộ, trạm điện, cấp nước... chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, cây xanh, cảnh quan; diện tích đất đã giao 7,59ha; Tổng vốn đầu tư đã thực hiện: 9,39 tỷ đồng; thu hút được 05 dự án đầu tư vào CCN, tỷ lệ lấp đầy 20%

- *CCN Tân Phú - Trung tâm phát triển cụm công nghiệp và công trình công cộng huyện Tân Sơn*, được UBND tỉnh phê duyệt thành lập CCN tại Quyết định số 32/QĐ- UBND ngày 19/01/2017; diện tích thực hiện 45 ha. Hiện nay, đã đầu tư xây dựng các hạng mục: tuyến đường nội bộ, trạm điện, cấp nước... chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, cây xanh, cảnh quan; Tổng vốn đầu tư đã thực hiện: 37 tỷ đồng; diện tích đất đã giao 10,5ha; thu hút được 03 dự án đầu tư vào CCN, tỷ lệ lấp đầy đạt 30,34%.

- *CCN Phú Gia- Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Phú Gia*, được UBND tỉnh phê duyệt thành lập CCN tại Quyết định số 1764/QĐ- UBND ngày 05/8/2015; chấp thuận chủ chương đầu tư tại quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 05/5/2016; diện tích 38ha; tổng vốn đầu tư 118,1 tỷ đồng; thời hạn hoạt động 49 năm; tiến độ thực hiện: giai đoạn 1 hoàn thành quý IV/2020, giai đoạn 2 hoàn thành quý IV/2022. Hiện nay, CĐT đã GPMB được 20,47 ha trong đó diện tích đất đã được giao 9,57 ha; hoàn thành các hạng mục: đường giao thông nội bộ, đường điện, nước; tổng vốn đã thực hiện 66,9 tỷ đồng; đã thu hút 05 dự án đầu tư vào CNN, tỷ lệ lấp đầy đạt 25,7%.

- *CCN thị trấn Sông Thao*, được UBND tỉnh phê duyệt thành lập CCN tại Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 với diện tích 45 ha, trong đó:

+ BQL CCN Cẩm Khê làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng đối với phần diện tích 26,28 ha: Các hạng mục đã đầu tư: tuyến đường trục chính vào CCN, đường điện, đường nước... Tổng vốn đầu tư 6,2 tỷ đồng; đã thu hút 01 nhà đầu tư vào đầu tư trong CCN với diện tích sử dụng là 9,32ha.

+ Công ty TNHH sản xuất, TM&XD Phương Thành làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng đối với phần diện tích 28,39 ha: Đã cơ bản hoàn thiện hệ thống hạ tầng, tổng vốn đầu tư đã thực hiện: 140 tỷ đồng; đã thu hút 01 nhà đầu tư vào đầu tư trong CCN với diện tích sử dụng là 6,28 ha.

*\* Nhóm dự án khác:*

- *CCN Ngọc Quan- Doan Hùng* được UBND tỉnh phê duyệt thành lập CCN tại Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 15/6/2016; diện tích 46 ha. Hiện nay dự án chưa triển khai xây dựng hạ tầng CCN do chưa lựa chọn được nhà đầu tư xây dựng hạ tầng CCN (*đã có nhà đầu tư quan tâm đăng ký đang chờ hướng dẫn thủ tục chuyển đổi CĐT CCN*)

- *CCN Cổ Tiết- Tam Nông*, được UBND tỉnh phê duyệt thành lập CCN tại Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 15/10/2015; diện tích: 72 ha; hiện tại CCN Cổ Tiết chưa được phê duyệt quy hoạch chi tiết, chưa có nhà đầu tư hạ tầng. Hiện tại UBND huyện Tam Nông đã đầu tư xây dựng tuyến đường nội bộ với số vốn đã thực hiện 700 triệu đồng, các hạng mục hạ tầng khác chưa triển khai xây dựng; đã giao đất 05 Nhà đầu tư thứ cấp với tỷ lệ lấp đầy 100% trong đó có 02 dự án đang hoạt động; 03 dự án chưa đi vào hoạt động (*trong đó 01 dự án là nhà máy Ethanol là 50ha, chiếm trên 69% diện tích của CCN*)

- *CCN thị trấn Hạ Hòa- Hạ Hòa*, được UBND tỉnh phê duyệt thành lập CCN tại Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 29/9/2016; diện tích 35,95 ha. Hiện tại dự án chưa có nhà đầu tư hạ tầng; UBND huyện Hạ Hòa đã đầu tư

tuyến đường trục chính vào cụm công nghiệp với tổng vốn đầu tư đã thực hiện: 8,7 tỷ đồng; các hạng mục hạ tầng khác chưa xây dựng. Do giai đoạn 2015 - 2020, thị trấn Hạ Hòa được công nhận là đô thị loại V. Theo định hướng phát triển là đô thị dịch vụ du lịch (đang triển khai thực hiện Dự án Khu dịch vụ đô thị, văn hóa thể thao và sân golf Ao Châu và các khu nhà ở đô thị Đàm Phai và phía Nam thị trấn), trong khi quỹ đất ở và phát triển dịch vụ đô thị trên địa bàn thị trấn chưa đáp ứng yêu cầu, do vậy vị trí Cụm công nghiệp thị trấn Hạ Hòa không còn phù hợp, nên UBND huyện không thực hiện thu hút đầu tư.

UBND huyện đã có văn bản đề nghị UBND tỉnh và Sở Công Thương xem xét, cho chuyển diện tích đất quy hoạch Cụm công nghiệp thị trấn Hạ Hòa sang quy hoạch đất phát triển nhà ở đô thị, thương mại dịch vụ (Nội dung này đã thực hiện khi điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hạ Hòa đến năm 2030, được UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt tại Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 03/02/2021).

- *CCN Thăng Sơn, huyện Thanh Sơn.* UBND huyện Thanh Sơn phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 với tổng diện tích 20ha. Định hướng bố trí ngành nghề sản xuất: Công nghiệp chế biến nông, lâm sản, dệt may; cơ khí lắp ráp, bảo dưỡng và sửa chữa máy nông, lâm nghiệp; sản xuất vật liệu xây dựng; sản xuất bao bì; chế biến khoáng sản và các ngành nghề truyền thống tiểu thủ công nghiệp.

Hiện nay, UBND huyện đang phối hợp với các sở, ngành xúc tiến thu hút nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN (đã có 01 nhà đầu tư quan tâm đăng ký đầu tư) và hoàn thiện Hồ sơ đề nghị thành lập CCN.

#### *c) Tình hình hoạt động, thu hút đầu tư và tỷ lệ lấp đầy các CCN.*

Việc đầu tư phát triển hạ tầng CCN được chỉ đạo, triển khai đồng bộ từ tỉnh đến huyện; đã chú trọng làm tốt công tác quy hoạch, huy động nguồn lực, giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ, thu hút được nhiều dự án đầu tư phát triển sản xuất, đóng góp tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm cho người lao động tại địa phương.

Trong quá trình thực hiện, các địa phương đã có nhiều cố gắng, tranh thủ các nguồn lực từ NSNN và thu hút được các nhà đầu tư; quá trình thực hiện đã có sự phối hợp, làm tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; tạo điều kiện để các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ, thu hút các Nhà đầu tư thứ cấp (điển hình như CCN Tử Đà, Bãi Ba- Đông Thành, Đồng Lạng...).

Việc thu hút các dự án đầu tư tại các CCN làm tăng hiệu quả sử dụng đất, tạo nguồn thu cho ngân sách, tạo thêm việc làm, thu hút lao động và đảm bảo an sinh xã hội. Tính đến thời điểm báo cáo, đã thu hút được 162 dự án đăng ký đầu tư vào các CCN trên địa bàn (trong đó có 97 dự án đầu tư trong nước, tổng vốn đăng ký 9.406 tỷ đồng; 65 dự án có vốn FDI, vốn đăng ký 755 triệu USD). Đến thời điểm báo cáo, đã có 113 dự án đi vào hoạt động, giá trị sản xuất đạt >11.000 tỷ đồng/năm; tạo việc làm ổn định cho trên 27.200 lao động. Tỷ lệ lấp đầy đất công nghiệp trong các CCN ước đạt 54% (393,9/729,44ha).

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

## 1. Thành tựu

- Thứ nhất, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đã phát huy khá tốt vai trò, hiệu quả lan tỏa:

+ Thu hút được lượng vốn đáng kể, có đóng góp quan trọng vào quy mô và gia tăng quy mô của GRDP ngành công nghiệp cũng như GRDP tỉnh Phú Thọ: (i) Đối với KCN, giá trị gia tăng của KCN đóng góp bình quân khoảng **13-14%** vào cơ cấu GRDP tỉnh Phú Thọ đồng thời đóng góp bình quân **53-55%** GRDP ngành công nghiệp giai đoạn 2015-2020; (ii) Đối với CCN, giá trị gia tăng tạo ra ước tính của các CCN đóng góp bình quân khoảng **2,5-3,0%** vào cơ cấu GRDP tỉnh Phú Thọ đồng thời đóng góp bình quân **10-12%** GRDP ngành công nghiệp giai đoạn 2015-2020. Như vậy, tổng cộng các KCN, CCN đóng góp khoảng **16-17%** GRDP toàn tỉnh và **64-66%** GRDP ngành công nghiệp của tỉnh Phú Thọ.

+ Đóng góp ngày càng quan trọng vào nguồn thu ngân sách trên địa bàn tỉnh: Đóng góp của các KCN vào ngân sách địa phương hiện chiếm trên 50% trong tổng thu ngân sách từ nguồn doanh nghiệp và cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa và dịch vụ. Tỷ lệ này của các CCN ước tính khoảng 18-20%.

+ Góp phần giải quyết việc làm, ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động, và người dân địa phương: Tổng số lao động đang làm việc tại các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh ước đạt 60 nghìn lao động (riêng KCN là khoảng 45 nghìn lao động) với thu nhập bình quân từ 6,5-6,8 triệu/người/tháng. Bên cạnh đó còn có một số lượng đáng kể lao động gián tiếp (dịch vụ ăn uống, buôn bán nhỏ...) phát triển ở khu vực xung quanh các KCN, CCN góp phần tạo việc làm, thu nhập cho người dân địa phương.

+ Việc phát triển các KCN, CCN còn tạo hiệu ứng lan toả, đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá khu vực; thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, khu vực kinh tế.

- Thứ hai, hệ thống giao thông đường bộ, hệ thống cung cấp điện, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống cấp nước, hệ thống xử lý nước thải, chất thải rắn; hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài các KCN, CCN tiếp tục được đầu tư nâng cấp khang trang, đồng bộ. Thông qua sự phát triển của các KCN, CCN, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật được hình thành, ngày càng hoàn chỉnh, đồng bộ và có chất lượng, tạo đà cho các ngành kinh tế khác phát triển, đặc biệt là hệ thống giao thông huyết mạch, mạng lưới điện, mạng lưới thông tin,... Công tác quản lý tài nguyên môi trường, quản lý doanh nghiệp, lao động, cải cách hành chính được quan tâm, chăm lo hơn...

## 2. Hạn chế

- Thứ nhất, đầu tư hạ tầng các KCN, CCN còn phụ thuộc nhiều vào vốn ngân sách nhà nước, chưa thu hút được nhiều sự tham gia của các thành phần kinh tế khác. Thực trạng hạ tầng kỹ thuật của các KCN, CCN hiện nay vẫn chưa được xây dựng đồng bộ, nhiều nơi vẫn còn vướng công tác giải phóng mặt bằng.

- Thứ hai, các KCN, CCN chưa thu hút được các dự án tầm cỡ, mang tính đột phá, có khả năng lan tỏa cả theo khía cạnh ngành và lãnh thổ. Phần lớn các dự án thu hút vào KCN, CCN có quy mô trung bình trở xuống vì thế khó kéo theo sự phát triển của công nghiệp hỗ trợ, các cụm liên kết ngành, lãnh thổ trên

địa bàn tỉnh. Tuy vậy, đây là tình trạng chung của nhiều địa phương ở nước ta trong vòng luẩn quẩn: khi công nghiệp hỗ trợ thiếu (hoặc yếu) → gặp nhiều trở ngại trong thu hút các nhà đầu tư lớn → khó (hoặc không có nhu cầu) phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Thứ ba, các KCN, CCN chủ yếu phát triển theo mô hình đa ngành, chưa thực sự quan tâm đầu tư xử lý rút điểm vắn đề về môi trường. Hầu hết các KCN, CCN chưa được đầu tư hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tập trung, mới có hệ thống thu gom nước mặt, nước thải sinh hoạt.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Nhận định giai đoạn tới, nền kinh tế thế giới vẫn đang tiềm ẩn nhiều nguy cơ do căng thẳng thương mại, bất ổn chính trị, tình hình phức tạp của dịch bệnh cũng như mức độ tăng trưởng không duy trì được như trước đây. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang tác động mạnh mẽ tạo ra những thời cơ và thách thức trong phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia. Dự báo đà tăng trưởng tích cực của kinh tế thế giới đang chịu nhiều sức ép do môi trường thương mại và đầu tư toàn cầu có nhiều rủi ro, trong đó nổi lên: Xu hướng bảo hộ tăng mạnh, căng thẳng thương mại leo thang; xuất hiện áp lực lạm phát có thể đẩy nhanh hơn tiến độ thu hẹp nới lỏng tiền tệ ở nhiều nền kinh tế lớn (Mỹ, EU, Anh...), tác động đến dòng vốn đầu tư, đặc biệt là đầu tư vào các nền kinh tế đang nổi; việc triển khai chương trình cải cách thuế của Mỹ đang thúc đẩy các tập đoàn đa quốc gia có xu hướng hạn chế đầu tư ra nước ngoài, đưa sản xuất về trong nước, do đó tác động đến dòng vốn quốc tế. Cùng với xu hướng chung của thế giới, giai đoạn 2021 - 2025 nền kinh tế phải đối mặt với những thuận lợi cũng như khó khăn, thách thức nhất định. Khu vực công nghiệp - xây dựng, đặc biệt là các khu, CCN sẽ tiếp tục tăng trưởng bứt phá và trở thành khu vực dẫn dắt tăng trưởng toàn nền kinh tế trong giai đoạn 2021 - 2025 khi môi trường kinh doanh tiếp tục khởi sắc hơn, cầu trong nước cải thiện và những ảnh hưởng tích cực từ chính sách hỗ trợ của Chính phủ.

#### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIX, Nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Kế hoạch số 18-KH/ BCSĐ Bộ Công Thương về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 31/8/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện

Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Kế hoạch số 526/KH-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 16/11/2020 của Tỉnh ủy Phú Thọ;

Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ văn bản số 2206/UBND-CNXD ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thống nhất quy mô đầu tư và dự kiến phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

### **1. Quan điểm**

Việc phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp (KCN, CCN) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025 cần quán triệt các quan điểm cơ bản sau:

- Phát triển các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025, đảm bảo tính khả thi, kế thừa sự phát triển trong giai đoạn trước, đồng thời phải phù hợp với Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh; Phù hợp với chiến lược, định hướng phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Thu hút có chọn lọc đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào các KCN, CCN; ưu tiên dự án có quy mô vốn lớn, công nghệ hiện đại, sử dụng hiệu quả tài nguyên và nguồn nhân lực chất lượng cao; không đánh đổi phát triển công nghiệp với bảo vệ môi trường.

### **2. Mục tiêu chung**

Phát triển các KCN, CCN với quy mô phù hợp theo từng giai đoạn nhằm định hướng quỹ đất, phát triển hạ tầng cơ sở trọng điểm vào những khu vực có tiềm năng, đáp ứng nhu cầu mở rộng mặt bằng sản xuất công nghiệp, thu hút đầu tư, khoa học công nghệ, giải quyết việc làm và bảo vệ môi trường; gắn sản xuất với thị trường, vùng nguyên liệu; Làm cơ sở để xây dựng, đề xuất các chủ trương, chính sách và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KCN, CCN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

- Đối với các KCN: Hình thành một số khu vực trọng điểm trong các KCN để phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, công nghiệp hỗ trợ đóng góp trong chuỗi liên kết sản xuất và các ngành công nghiệp ưu tiên mang tính đột phá dọc các tuyến trục giao thông quan trọng kết nối với các cảng biển, sân bay và cửa khẩu; tập trung lấp đầy và rà soát lựa chọn các loại hình KCN thích hợp đối với các KCN đã xây dựng.

- Đối với các CCN: Phát triển các CCN gắn với công nghệ tiên tiến dựa trên các đặc trưng và thế mạnh của từng địa phương, ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông nghiệp công nghệ cao đồng thời tạo hạt nhân thúc đẩy quá

trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ở các địa phương, đặc biệt là khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa.

### **3. Chỉ tiêu cụ thể giai đoạn 2021-2025**

#### **3.1. Đối với khu công nghiệp**

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án sản xuất, kinh doanh vào các KCN trên địa bàn, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lấp đầy đất công nghiệp trong các KCN đạt trên 60%.

- GRDP các KCN năm 2025 đạt khoảng 8,5 nghìn tỷ đồng (giá hiện hành), GRDP bình quân/1 ha đất thuê đạt trên 12 tỷ đồng.

- Suất đầu tư kết cấu hạ tầng KCN trung bình từ 5 - 8.5 tỷ đồng/ha.

- Số lao động làm việc trong các KCN khoảng từ 74,5-75 nghìn lao động.

#### **3.2. Đối với cụm công nghiệp**

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án sản xuất, kinh doanh vào các CCN trên địa bàn, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lấp đầy đất công nghiệp trong các CCN đạt trên 62%.

- GRDP các CCN năm 2025 đạt khoảng 5,5 nghìn tỷ đồng (giá hiện hành), GRDP bình quân/1 ha đất thuê đạt trên 10 tỷ đồng.

- Suất đầu tư kết cấu hạ tầng CCN trung bình từ 6-8,5 tỷ đồng/ha.

- Số lao động làm việc trong các CCN khoảng từ 45-50 nghìn lao động.

## **III. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP**

### **1. Định hướng phân bố không gian các Khu, CCN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.**

Phát triển các KCN, CCN của Tỉnh tập trung ở vùng “Công nghiệp động lực” gồm thị xã Phú Thọ và các huyện Thanh Ba, Cẩm Khê, Phù Ninh và Tam Nông nhằm phát huy thế mạnh về vị trí địa lý và khả năng kết nối liên tỉnh thông qua 2 tuyến đường bộ cao tốc, đường sắt và đường sông. Thị xã Phú Thọ là hạt nhân của tiểu vùng, ưu tiên thu hút đầu tư có chọn lọc, lựa chọn những ngành có công nghệ sạch, có giá trị gia tăng cao, có cam kết chuyển giao công nghệ, phát triển các hoạt động nghiên cứu và phát triển. Ở các địa phương còn lại, các ngành công nghiệp có triển vọng thu hút là chế biến thực phẩm – đồ uống, chế biến nông, lâm sản, dệt may, da giày, điện tử,...

Phát triển các KCN, CCN tại vùng “Công nghiệp Tây Bắc” gồm các huyện Đoan Hùng, Hạ Hòa dựa trên lợi thế về giao thông tương đối thuận lợi (nhưng vị trí cách xa thủ đô Hà Nội và các cảng biển hơn so với vùng “Công nghiệp động lực”). Tại các địa bàn này hiện nay mới có các CCN đi vào hoạt động trong khi các KCN chưa được hình thành. Các ngành công nghiệp khuyến khích thu hút vào các KCN, CCN ở khu vực này bao gồm sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm - đồ uống, chế biến chè, thức ăn gia súc, chế biến gỗ,...

Phát triển các KCN, CCN tại vùng “Công nghiệp Tây Nam” gồm các huyện Yên Lập, Thanh Sơn, Tân Sơn là địa bàn khó khăn trong phát triển công nghiệp nói chung và các KCN, CCN nói riêng do hạn chế về giao thông kết nối.

Trong giai đoạn trước mắt cần ưu tiên phát triển hình thức CCN gắn với các hoạt động chế biến nông lâm sản, thực phẩm; sản xuất vật liệu xây dựng (gạch xây dựng các loại), cơ khí...

Khu vực thành phố Việt Trì, huyện Lâm Thao và huyện Thanh Thủy hạn chế hình thành mới và phát triển các KCN, CCN do ưu tiên quỹ đất cho phát triển đô thị, du lịch và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

## **2. Định hướng phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo loại hình**

### **2.1. Đối với khu công nghiệp**

Căn cứ vào xu thế phát triển sản xuất công nghiệp (yêu cầu về nhà xưởng, cơ cấu ngành nghề chuyên môn hóa,...); cách thức tổ chức, bố trí không gian trong KCN (quy mô diện tích, các bộ phận cấu thành,... nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng đất, lao động, hạ tầng cơ sở...). Phát triển các KCN theo một số loại hình như sau: KCN - đô thị - dịch vụ, Khu chế xuất, KCN chuyên ngành, KCN hỗ trợ, KCN sinh thái (EIP), KCN ứng dụng công nghệ cao (HTPs).

- Ưu tiên tập trung phát triển loại hình KCN-đô thị-dịch vụ nhằm phát triển đồng thời công nghiệp gắn với thúc đẩy đô thị hóa, nâng cao mức sống của người dân; Cần rút kinh nghiệm từ những bài học của các KCN đi trước để có phương án xây dựng tối ưu, đảm bảo sự đồng bộ của KCN tính cả hiện tại và dự báo tương lai phát triển.

- Quy hoạch một số KCN thành KCN tổng hợp như KCN Phú Hà, KCN Cẩm Khê, KCN Trung Hà nhằm thu hút các dự án đầu tư của các công ty đa quốc gia châu Âu, châu Mỹ. Quy hoạch thêm một hoặc hai KCN phụ trợ chuyên cung cấp nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm,... như KCN trên địa bàn các huyện Đoan Hùng, Phù Ninh,... nhằm tạo điều kiện nâng cao đời sống của người dân địa phương, tăng thu ngân sách địa phương, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa nông thôn,...;

### **2.2. Đối với cụm công nghiệp**

- Căn cứ vào xu thế phát triển sản xuất công nghiệp, Quy hoạch phát triển các CCN với quy mô phù hợp theo từng giai đoạn nhằm định hướng quỹ đất, phát triển hạ tầng cơ sở trọng điểm vào những khu vực có tiềm năng, đáp ứng nhu cầu mở rộng mặt bằng sản xuất công nghiệp, thu hút đầu tư, khoa học công nghệ, giải quyết việc làm và bảo vệ môi trường; gắn sản xuất với thị trường, vùng nguyên liệu; Làm cơ sở để xây dựng, đề xuất các chủ trương, chính sách và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển các CCN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030.

- Phát triển các CCN gắn với công nghệ tiên tiến dựa trên các đặc trưng và thế mạnh của từng địa phương, hỗ trợ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp đồng thời tạo hạt nhân thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ở các địa phương, đặc biệt là khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa.

- Duy trì mô hình phát triển như hiện nay song dần nâng cao tỷ lệ diện tích xanh gắn với nâng cao hệ số sử dụng theo chiều cao không gian (nhà xưởng từ 2

tăng trở lên) nhằm khai thác tối đa hiệu quả sử dụng mặt bằng đồng thời bảo vệ môi trường, đặc biệt là đối với 1 số CCN phân bố ở gần khu đông dân cư.

### **3. Đề xuất danh mục một số khu, CCN trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2021-2025.**

#### ***3.1. Phát triển các Khu Công nghiệp***

a) Đối với việc quy hoạch phát triển Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025:

(i) Thực hiện 8 Khu công nghiệp bao gồm:

+ Tiếp tục triển khai đầu tư, hoàn thiện hạ tầng 07 Khu công nghiệp đã được Thủ tướng phê duyệt danh mục các KCN phát triển đến năm 2020 bao gồm 4 KCN đang hoạt động (KCN Thuy Vân, KCN Trung Hà, KCN Phú Hà, KCN Cẩm Khê) và 3 KCN đã được phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng và đang thực hiện các thủ tục về đầu tư (KCN Tam Nông, KCN Hạ Hoà, KCN Phù Ninh);

+ Tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Phú Thọ đến 2030, định hướng 2050, đầu tư xây dựng mới 01 Khu công nghiệp (*KCN Đại An, huyện Thanh Ba, đã hoàn thành lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000*);

(ii) Đề nghị UBND tỉnh xem xét bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất để triển khai quy hoạch xây dựng Khu công nghiệp Đại An (quy mô 360 ha) thực hiện 150 ha trong giai đoạn 2021-2025, đồng thời xem xét điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 đối với dự án KCN Trung Hà từ 200 ha xuống thực hiện 126 ha trong giai đoạn 2021-2025.

b) Về phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến 2025:

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; văn bản số 2206/UBND-CNXD ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thống nhất quy mô đầu tư và dự kiến phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Phân bổ chỉ tiêu đất KCN giai đoạn 2021-2025 cụ thể như sau:

- (1) Dự án KCN Thuy Vân: 335 ha (giữ nguyên);
- (2) Dự án KCN Trung Hà: 200 ha (giảm 100 ha);
- (3) Dự án KCN Phú Hà: 400 ha (giảm 50);
- (4) Dự án KCN Cẩm Khê: 450 ha (giữ nguyên);
- (5) Dự án KCN Tam Nông: 110 ha;
- (6) Dự án KCN Hạ Hoà: 110 ha;
- (7) Dự án KCN Phù Ninh: 91 ha; (8) KCN Đại An 80 ha.

#### ***3.2. Phát triển các cụm công nghiệp***

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Theo phương án phát triển các CCN giai đoạn 2021-2030 (đã thống nhất với Sở Tài nguyên và Môi trường).

Phân bổ chỉ tiêu đất CCN giai đoạn 2021-2025, với tổng diện tích là 1.784,8 ha, cụ thể như sau:

(1) Duy trì phát triển các CCN đã QH, gồm 22 CCN (theo QH cũ) và 04 CCN mới bổ sung. với tổng diện tích là 1.364,8 ha.

(2) Rút khỏi quy hoạch giai đoạn trước 6 CCN tổng diện tích là 269 ha.

(3) Quy hoạch xây dựng mới 8 CCN, với tổng diện tích là 420 ha.

*(Chi tiết theo phụ lục kèm theo)*

#### **4. Định hướng thu hút ngành cụ thể**

Ưu tiên các ngành, sản phẩm công nghiệp công nghệ tiên tiến, hiện đại, công nghiệp sạch, công nghiệp hỗ trợ đóng góp trong chuỗi liên kết sản xuất. Khuyến khích và thu hút các dự án có lợi thế cạnh tranh, giá trị gia tăng lớn như: Công nghiệp vật liệu; điện, điện tử; công nghiệp phụ trợ; dệt may thời trang cao cấp; Chế biến nông sản, thực phẩm; Cơ khí, chế tạo...

#### **5. Dự báo nhu cầu vốn và lao động.**

##### **5.1. Dự báo nhu cầu vốn cho phát triển Khu, Cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2025**

Dự báo tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến cần có cho đầu tư phát triển các KCN, CCN trên địa bàn đến năm 2025 dự kiến khoảng 12.845 tỷ đồng. Trong đó vốn đầu tư cho các Khu CN là 6.332 tỷ đồng, cho các CCN là 6.513 tỷ đồng.

##### ***Nguồn kinh phí thực hiện:***

- Ưu tiên khuyến khích thu hút từ nguồn lực xã hội hoá (*từ các doanh nghiệp, HTX*) để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn, chiếm trên 85% tổng nhu cầu vốn.

- Kinh phí từ ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh sẽ tập trung vào các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng quan trọng như hạ tầng giao thông chính, thông tin liên lạc, năng lượng, hoạt động khuyến công, hỗ trợ đổi mới công nghệ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực....

##### **5.2. Nhu cầu lao động cho phát triển Khu-Cụm ngành công nghiệp giai đoạn 2021-2025**

Nhu cầu lao động ngành công nghiệp được tính toán trên cơ sở năng suất lao động công nghiệp của tỉnh trong các giai đoạn phát triển; xu hướng và tỷ trọng lao động ngành công nghiệp trên tổng dân số, nhu cầu lao động tăng thêm toàn tỉnh trên cơ sở Kế hoạch phát triển KTXH Phú Thọ 5 năm 2021-2025,... dự báo nhu cầu lao động cho công nghiệp của tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn từ nay đến năm 2025 như sau: Đến năm 2025, tổng lao động toàn ngành công nghiệp là 179 ngàn lao động. Dự kiến đến năm 2025 cần có lực lượng lao động cho ngành công nghiệp trong các Khu, CCN là khoảng 130 ngàn lao động.

#### **Phần thứ ba**

#### **NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **I. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU.**

**1.** Triển khai thực hiện đồng bộ Nghị quyết số 124/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Kế hoạch số 18-KH/BCSD Bộ Công Thương về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai quyết liệt, có hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển các doanh nghiệp tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng cho phát triển công nghiệp của tỉnh. Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 31/8/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

**2.** Tập trung triển khai cụ thể hóa các khâu đột phá về phát triển hạ tầng các giao thông; hạ tầng KCN, CCN; hạ tầng điện; thông tin liên lạc...tăng cường sự chỉ đạo điều hành có hiệu quả của Ban chỉ đạo các công trình trọng điểm của tỉnh, các hướng dẫn đền bù GPMB tạo mặt bằng sạch để thu hút đầu tư. Xây dựng cơ chế hỗ trợ các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu, CCN trong việc đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật kết nối bên ngoài hàng rào KCN, CCN. Tạo điều kiện, lợi thế để thu hút và nâng cao tỷ lệ lấp đất công nghiệp tại các KCN, CCN trên địa bàn.

**3.** Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất kinh doanh, đầu tư tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính và đảm bảo chức năng quản lý nhà nước theo hướng đơn giản, hiệu quả, minh bạch và tiết kiệm. Tạo môi trường đầu tư thông thoáng, tích cực xúc tiến thu hút đầu tư vào các KCN, CCN, ưu tiên lựa chọn các dự án có công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghiệp hỗ trợ, các dự án quy mô lớn, có khả năng đóng góp nhiều cho ngân sách, không thâm dụng lao động, đất đai.

**4.** Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp. Thực hiện cơ cấu lại hệ thống quản lý công nghiệp, đặc biệt ở cấp huyện, bảo đảm tập trung, thông suốt, hiệu quả, rõ người, rõ trách nhiệm. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành; giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện thành thị trong hoạch định và thực thi chính sách đảm bảo hiệu quả, thống nhất.

## **II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp thu hút đầu tư**

**1.1. Giải pháp về huy động vốn đầu tư hạ tầng cơ sở cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp**

- Vốn ngân sách chủ yếu hỗ trợ đền đầu tư hạ tầng giao thông đầu nối vào các CCN; Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp được tiếp cận nguồn vốn tín dụng một cách thuận lợi.

- Đẩy mạnh thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các nguồn vốn từ các chương trình, dự án của Chính phủ và ODA. Tăng cường huy động các nguồn vốn trong nước khác thông qua các hình thức thu hút đầu tư trực tiếp, hợp tác, liên kết, liên doanh của các tập đoàn, các công ty lớn, các ngành và các thành phố lớn trong cả nước. trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các KCN, CCN bằng cách lựa chọn chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng là những tập đoàn có kinh nghiệm, năng lực.

- Tăng cường huy động vốn mới trên thị trường tài chính, thị trường chứng khoán và thị trường tiền tệ như phát hành trái phiếu, tín phiếu với sự đảm bảo bằng ngân sách tỉnh và ngân sách Trung ương cho các công trình trọng điểm trên địa bàn. Tận dụng việc đầu tư trực tiếp từ các tổ chức ngân hàng, bảo hiểm... vào công nghiệp như một thành viên góp vốn.

- Sử dụng quỹ đất đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu, CCN, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào các hạng mục phù hợp với tiềm lực như đầu tư hệ thống cấp nước, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thông tin liên lạc... theo hình thức BOT, BLT, BTL...

## **1.2. Giải pháp thu hút đầu tư sản xuất kinh doanh và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp**

- *Thứ nhất*, Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư những ngành được xác định là mũi nhọn, trọng điểm như: điện tử viễn thông, cơ khí chính xác, thiết bị y tế, máy móc nông nghiệp.

- *Thứ hai*: Thực hiện các chiến dịch xây dựng hình ảnh quảng bá.

- *Thứ ba*: Đặt ra các tiêu chí về hiệu quả đối với các nhà đầu tư để đảm bảo rằng đầu tư vào các khu, CCN, đóng góp một cách đáng kể vào sự phát triển kinh tế địa phương.

- *Thứ tư*: Thực hiện tốt công tác hỗ trợ đầu tư.

## **2. Giải pháp về chính sách hỗ trợ phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp**

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý trong tỉnh, trong đó bổ sung chức năng, nhiệm vụ của đơn vị kinh doanh hạ tầng KCN, CCN.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả đầu tư tại các KCN, CCN. Theo dõi, đánh giá tình hình triển khai thực tế, đề xuất phương án xử lý đối với các KCN, CCN, tích cực tháo gỡ các vướng mắc (nếu có), đảm bảo hiệu quả hoạt động của các KCN, CCN.

- Tiếp tục nghiên cứu các chính sách đãi ngộ và thu hút nhân tài, nhân lực có trình độ cao về làm việc tại các cơ quan chức năng về quản lý KCN nói riêng và phục vụ cho sự nghiệp phát triển các KCN, CCN Phú Thọ nói chung;

- Xây dựng chính sách khuyến khích (về giá thuê, thuế,...) doanh nghiệp xây dựng nhà xưởng từ 02 tầng trở lên nhằm tiết kiệm quỹ đất.

- Xây dựng chính sách khuyến khích doanh nghiệp xuất khẩu, không phân biệt trong và ngoài nước, đồng thời đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm góp phần vào việc nâng cao tính hấp dẫn trong thu hút đầu tư vào các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Nghiên cứu, xem xét việc tham gia vào hiệp hội các KCN, CCN của khu vực và trên thế giới tạo cơ hội quảng bá hình ảnh phát triển của Phú Thọ đi thế giới;

- Xây dựng chính sách đền bù, giải phóng mặt bằng, phương án tái định cư, định canh phù hợp nhằm ổn định cuộc sống cho người dân sau khi bị thu hồi đất gắn với việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho những hộ gia đình bị thu hồi đất làm KCN, CCN. Trước hết chính quyền địa phương cần đi trước một bước trong việc đảm bảo chất lượng nhà ở và cơ sở hạ tầng khu vực tái định cư và tạo điều kiện cho những hộ dân mất đất tham gia giám sát việc xây dựng nhà tái định cư để họ yên tâm và tin tưởng bàn giao mặt bằng xây dựng các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh;

- Phân công, phân nhiệm rõ ràng giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thực thi các khâu, các công đoạn chính sách tránh sự chồng chéo, “dẫm chân” nhau trong công tác quản lý nhà nước đối với các KCN, CCN.

### **3. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực**

#### *3.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp KCN*

Trước hết các cơ sở đào tạo phải xác định lại các mục tiêu đào tạo ngắn hạn, dài hạn và trình độ cần đào tạo chủ yếu là sơ cấp, trung cấp, cao đẳng: đó là những công nhân, kỹ thuật viên có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, được trang bị kỹ thuật, nghiệp vụ tiên tiến phù hợp với nhu cầu của các KCN, CCN có tác phong công nghiệp cao, có đủ năng lực thực thi công việc được giao. Tổ chức điều tra khảo sát thực trạng và nhu cầu đào tạo nghề của người lao động và của doanh nghiệp trong và ngoài các khu, CCN để có những cơ sở dữ liệu chính xác giúp các cơ sở đào tạo nghề xây dựng định hướng đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế và tương lai;

Phát huy vai trò của các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh. Đa dạng hóa loại hình đào tạo. Có chính sách khuyến khích, thu hút và cử giáo viên đi học tập, nâng cao trình độ và phần đầu mỗi năm số lượng giáo viên có trình độ sau đại học được tăng lên;

Để bảo đảm cuộc sống ổn định và tạo việc làm bền vững cho người dân các khu vực bị mất đất làm KCN, CCN cần khuyến khích các hình thức đào tạo, dạy nghề cho nông dân và tạo điều kiện tốt nhất để họ vào làm việc trong các KCN, CCN. Thành lập các cơ sở đào tạo nghề tại nơi phát triển KCN, CCN để trực tiếp đào tạo nghề cho người lao động nông nghiệp có đất được chuyển đổi sang sản xuất công nghiệp.

Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chủ chốt trong các doanh nghiệp KCN, CCN.

### **3.2. Hoàn thiện chính sách lao động, việc làm và đãi ngộ**

Xây dựng chương trình và kế hoạch đồng bộ mang trong việc thu hút đội ngũ cán bộ và thợ lành nghề cho tỉnh, bao gồm cả lao động nước ngoài có trình độ cao để đảm nhận những vị trí quản lý, điều hành hay chuyên môn kỹ thuật cao.

Từng bước hoàn thiện hệ thống dịch vụ việc làm trong các khu, CCN trên địa bàn tỉnh, bao gồm hoạt động hướng nghiệp, đào tạo, đào tạo lại và các nhiệm vụ khác như: thông tin thị trường lao động, tư vấn, xúc tiến việc làm.

### **4. Tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật**

Hiện nay, khi nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam gặp nhiều khó khăn, tình hình hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp trong các KCN, CCN nói riêng bị giảm sút mạnh. Một số doanh nghiệp chỉ hoạt động cầm chừng, có những doanh nghiệp phải chấm dứt hoạt động của dự án trước thời hạn hoặc giải thể. Tuy nhiên, để đáp ứng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho thu hút đầu tư trong thời gia tới cần tiếp tục đầu tư nâng cấp và xây dựng mới hệ thống giao thông; hệ thống cấp điện, cấp nước ở các đô thị, các KCN, CCN, đảm bảo nhu cầu nước sạch cho sản xuất, kinh doanh và nhu cầu sinh hoạt của dân cư. Hiện đại hóa thông tin liên lạc, xây dựng đồng bộ với mạng lưới thông tin quốc gia,... đáp ứng nhu cầu thông tin cho sản xuất và đời sống.

Đồng thời, nâng cao chất lượng xây dựng kết cấu hạ tầng của các KCN, CCN theo hướng xây dựng một cách đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật với các tiện nghi, tiện ích công cộng phục vụ cho các KCN, CCN; Kết nối đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng trong hàng rào với ngoài hàng rào các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh. Đa dạng các nguồn vốn để đầu tư xây dựng nhà ở và các công trình tiện nghi, tiện ích phục vụ đời sống người lao động trong các KCN, CCN, đồng thời tăng cường đối thoại giữa cộng đồng doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi về quỹ đất, mặt bằng đất đai và hạ tầng kỹ thuật để thu hút đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao tỷ lệ lấp đầy các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

+ Tập trung làm tốt công tác đền bù giải phóng mặt bằng để mời gọi, thu hút nhà đầu tư; lựa chọn nhà đầu tư có tiềm lực mạnh, quyết tâm cao bỏ vốn đầu tư san lấp, xây dựng kết cấu hạ tầng bên trong KCN, CCN, nhằm đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng của các KCN, CCN để tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp.

+ Tổ chức rà soát ngành nghề thu hút đầu tư đối với những KCN, CCN chưa lấp đầy, tiếp tục thu hút đầu tư có chọn lọc đối với các dự án đầu tư mới theo hướng ưu tiên thu hút các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm giá trị gia tăng cao, hàm lượng công nghệ cao, dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

+ Dẫn hình thành các phân khu trong các KCN, CCN chuyên ngành, có quy mô vừa tạo điều kiện thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp hỗ trợ, đồng

thời thực hiện công tác di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp hỗ trợ ở các khu đô thị, nhất là di dời các cơ sở sản xuất tại thành phố Việt Trì thời gian tới.

+ Đảm bảo hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật để xử lý chất thải trong các KCN, CCN, từ hệ thống xử lý nước thải tập trung, thu gom, xử lý chất thải rắn và các loại chất thải khác; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải để xử lý và bảo vệ môi trường. Khuyến khích sản xuất sạch, lấy công nghệ sản xuất sạch làm tiêu chuẩn thay vì tiêu chí xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường. Có chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp cải tiến công nghệ sử dụng công nghệ sản xuất sạch.

Tăng cường mối liên kết vùng trong thu hút đầu tư. Phối hợp với các tỉnh trong vùng trong việc chọn lựa dự án mời gọi đầu tư, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp mũi nhọn và công nghiệp hỗ trợ. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp của các địa phương trong vùng cơ hội hợp tác, học hỏi kinh nghiệm và chuyển giao công nghệ. Thông qua các liên kết này có thể tìm kiếm các giải pháp khắc phục hạn chế của công nghiệp địa phương như về nguyên vật liệu, máy móc, nhân lực.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Công Thương**

Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch trên cơ sở tăng cường thực hiện Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu, CCN trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt. Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp và báo cáo về tình hình thực hiện đầu tư, phát triển hạ tầng và thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp, qua đó là đầu mối tháo gỡ các khó khăn vướng mắc cho nhà đầu tư trong việc đầu tư phát triển hạ tầng và sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Chủ trì, tham mưu đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp nói chung và phát triển các khu, CCN nói riêng góp phần thực hiện thắng lợi chỉ tiêu phát triển KT – XH của tỉnh đã đề ra.

Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ nhu cầu thực tế phục vụ phát triển các KCN, CCN, giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành, thị thường xuyên rà soát, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

#### **2. Ban quản lý các Khu công nghiệp**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định công nghệ, đánh giá công nghệ, đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp. Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp đã được phê duyệt; Chủ trì thực hiện kiểm tra, phối hợp với cơ quan chức năng khi các cơ quan chức năng tổ chức các cuộc thanh tra việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm

hành chính về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với khu công nghiệp.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư .....Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong khu công nghiệp liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn, hình thành các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp hỗ trợ, khu, cụm liên kết ngành.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể khác theo quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về Khu công nghiệp, Khu chế xuất và khu kinh tế.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Tăng cường kêu gọi, thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào các ngành công nghiệp; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng các cơ chế hỗ trợ, chính sách khuyến khích thu hút đầu tư phát triển công nghiệp. Căn cứ Kế hoạch phát triển công nghiệp được UBND tỉnh phê duyệt, tính toán cân đối, huy động các nguồn lực, xây dựng các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn để thực hiện, đặc biệt là nguồn vốn hỗ trợ cho đầu tư xây dựng phát triển các khu, cụm công nghiệp hàng năm, 5 năm.

### **4. Sở Tài Chính**

Phối hợp các sở ngành liên quan phân bổ nguồn vốn ngân sách đảm bảo thực hiện các mục tiêu Kế hoạch mà ngân sách đã cân đối. Thường xuyên rà soát, phối hợp với các Sở, ngành liên quan đề xuất với Bộ Tài Chính, UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ tín dụng đầu tư có tính đặc thù đối với các doanh nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ, công nghiệp hỗ trợ để đáp ứng nhu cầu vay vốn đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh.

### **5. Sở Xây dựng**

Thẩm định hoặc cho ý kiến trình cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quy hoạch xây dựng.

Thẩm định hoặc cho ý kiến với các cơ quan chủ trì trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư; chấp thuận công nghệ sản xuất; chấp thuận hồ sơ thiết kế kỹ thuật; hướng dẫn thực hiện trình tự đầu tư xây dựng đối các dự án sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo định hướng của Kế hoạch.

### **6. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn**

Chủ trì triển khai Kế hoạch phát triển nông lâm nghiệp, thủy phục vụ cho công nghiệp chế biến. Phối hợp các Sở ngành liên quan hỗ trợ mở rộng thị trường tiêu thụ nông, lâm thủy sản, các sản phẩm công nghiệp chế biến trong nước và xuất khẩu..

### **7. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ đối với các doanh nghiệp trong các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh, bao gồm các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; Tiêu chuẩn, đo lường,

chất lượng; Sở hữu trí tuệ; An toàn, bức xạ và hạt nhân trong các doanh nghiệp.

Hỗ trợ các doanh nghiệp trong các KCN, CCN thực hiện đổi mới công nghệ, tìm kiếm công nghệ, nhập khẩu công nghệ, giải mã và làm chủ công nghệ, giám định công nghệ, ươm tạo công nghệ,..., đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ, thành lập và quản lý quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp. Thẩm định hoặc cho ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư vào KCN, CCN theo quy định. Tổ chức đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của các doanh nghiệp trong các khu CN, CCN. Tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đăng ký chuyển giao công nghệ theo quy định.

Hỗ trợ các doanh nghiệp trong các KCN, CCN phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp; khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sáng chế, sáng kiến, sáng tạo tại các doanh nghiệp. Quản lý, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện áp dụng, công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa, quá trình và môi trường theo thẩm quyền. Quản lý, hướng dẫn các doanh nghiệp có sử dụng thiết bị X-quang, thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ phục vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn, an ninh bức xạ, hạt nhân theo quy định.

### **8. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các cấp chính quyền: Tổ chức quản lý, bảo vệ, hướng dẫn, giám sát và đề xuất cấp phép nguồn tài nguyên thiên nhiên cho sản xuất của các ngành công nghiệp trên địa bàn Tỉnh; Hoạch định, hướng dẫn và tổ chức giám sát công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Thẩm định, trình UBND Tỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phục vụ phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo định hướng Kế hoạch này.

### **9. Sở Giao thông Vận tải**

Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc huy động các nguồn vốn đầu tư để nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn tỉnh đến các khu, cụm công nghiệp; xây dựng, nâng cấp các cảng sông, nạo vét các tuyến đường thủy nội địa (thuộc trách nhiệm tỉnh quản lý hoặc được ủy thác quản lý); xây dựng các đầu mối giao thông ngoài hàng rào khu, cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển của từng thời kỳ.

Phối hợp và hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ban quản lý khu công nghiệp, Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp trong việc xây dựng, quản lý, bảo trì hệ thống giao thông trong hàng rào Khu công nghiệp và đấu nối với hệ thống giao thông ngoài hàng rào.

Tham mưu cho UBND tỉnh về phát triển lực lượng vận tải, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp nói riêng và kinh tế-xã hội của tỉnh nói chung.

### **10. Sở Lao động và Thương binh - Xã hội**

Triển khai quy hoạch nguồn nhân lực đáp ứng cho nhu cầu phát triển công nghiệp. Lập kế hoạch đào tạo nghề, đào tạo kỹ thuật phục vụ quá trình phát triển của các ngành công nghiệp theo định hướng quy hoạch. Chủ trì và phối hợp triển khai việc đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề cho lao động nông thôn.

Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện pháp luật lao động ở các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp; phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý Nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp.

### **11. Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã, huyện**

Phối hợp với các bên liên quan đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích đất KCN, CCN đã được phê duyệt.

Phối hợp cùng Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp trong quản lý, định hướng thu hút đầu tư phát triển các KCN, CCN trên địa bàn.

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư ở địa phương theo chính sách chung của tỉnh đồng thời có các điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế.

Sở Công Thương trân trọng báo cáo Kết quả thực hiện phát triển các khu, cụm công nghiệp giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021– 2025, kính đề nghị UBND tỉnh xem xét phê duyệt./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (B/c);
- Các Sở, Ban ngành có liên quan;
- UBND các huyện, thành, thị;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu:VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Mạnh Hùng**